

Bản án số: 59/2019/HS-ST

Ngày: 02/07/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Tuấn

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Dương Thị K

Ông Trần Văn Sinh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 07 năm 2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2019/TLST-HS ngày 25/05/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 06 năm 2019 đối với bị cáo có lý lịch sau đây:

Yang Jin M (phiên âm sang tiếng Việt là: Dương K M), tên gọi khác: không; Sinh ngày: 07/12/1992 tại tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc; Giới tính: Nam; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Trung Quốc; Nơi cư trú: Số 6, L, thôn N, hương M, huyện M, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: lớp 5; Họ tên bố: Yang Zhong T và họ tên mẹ Chao Da M1, vợ là Pan Er M2, bị cáo có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: chưa. Bị bắt ngày 23/5/2018, hiện tạm đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh.

- *Bị hại:*

1. Ông Triệu Sinh K, sinh năm 1968, trú tại: thôn L, xã C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn - có đơn xin xử án vắng mặt.

2. Anh Triệu Tiến T1, sinh năm: 1994, trú tại: thôn L, C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn - có đơn xin xử án vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Triệu Sinh K, Triệu Tiến T1: Ông Phạm Thành D, trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh - có mặt

- *Người phiên dịch:* Ông Phạm Đức T2

Đơn vị công tác: Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1960, trú tại: T, M, L, Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2017, YANG JIN M (tên Việt Nam là Dương K M) đặt mua của anh T1 (sinh năm 1994, trú tại thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn) 80 Kg mật ong, trong đó có 30 Kg mật sáp với giá 200.000 đồng/1Kg và 50 Kg mật thành phẩm với giá 300.000 đồng/1Kg. Tổng cộng M phải trả cho anh T1 21.000.000 (tiền Việt Nam). M từ Trung Quốc sang Việt Nam nhận mật ong của anh T1 và thỏa thuận với anh T1: M mang mật ong về Trung Quốc sau đó mang tiền sang Việt Nam trả cho anh T1, nhưng sau đó M không mang tiền trả cho anh T1 như đã thỏa thuận.

Tháng 4/2018, M nảy sinh ý định dùng tiền đạo cụ Trung Quốc giả là tiền nhân dân tệ thật để lừa mua hàng. M đã dùng tiền nhân dân tệ thật mua tiền đạo cụ để sẵn, đợi khi có điều kiện sẽ chiếm đoạt tiền hàng của người mua bán với M.

Tháng 5 năm 2018, M gọi điện cho anh T1 nói sau khi mua 80 Kg mật ong của T1, M mang về Trung Quốc thì bị Công An Trung Quốc bắt giữ và tạm giam 6 tháng, đến nay M mới được tha. M bảo T1 bớt cho M 10.000.000 đồng trong tổng số 21.000.000 đồng mà M mua mật ong chưa trả cho anh T1 thì anh T1 đồng ý. M tiếp tục đặt mua của anh T1 52 Kg mật ong (loại mật sáp) và hứa hẹn sẽ trả cả hai lần mua mật ong cho anh T1. M định dùng tiền đạo cụ Trung Quốc trả cho anh T1 để lừa chiếm đoạt tiền mua mật ong còn nợ anh T1 trước đây và chiếm đoạt tiếp tiền mật ong M vừa đặt mua của anh T1.

Ngày 25/5/2018, M và anh T1 hẹn nhau giao dịch mua bán mật ong tại địa phận huyện L – Quảng Ninh – Việt Nam. Do anh T1 đi Thanh Hóa, không trực tiếp gặp M nên đã nói với ông K (là bố đẻ của anh T1 mang mật ong đến bán cho M). M từ Trung Quốc sang khu vực mốc biên giới số 1314 bên phía Việt Nam (thuộc xã X, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Ninh), gặp ông K. Ông K bán cho M 52 Kg mật ong với giá 200.000 đồng/1 Kg, thành tiền là 10.400.000 đồng. M trả tiền mua 52 Kg mật ong nêu trên cộng với 11.000.000 đồng M còn nợ trước đây như đã thỏa thuận với anh T1, tổng cộng là 21.400.000 đồng. M quy đổi số tiền trên thành 6.400 NDT (tiền Trung Quốc). M đã đưa cho ông K 64 tờ tiền đạo cụ Trung Quốc ghi mệnh giá 100 NDT rồi mang mật ong về Trung Quốc. Ông K mang số tiền M trả đi đổi thì phát hiện là tiền đạo cụ của Trung Quốc không có giá trị lưu hành, nên đã báo với Đồn biên phòng M và nộp lại toàn bộ số tiền đạo cụ trên.

Sau khi bị M mua mật ong và lừa trả bằng tờ tiền đạo cụ của Trung Quốc, qua điện thoại, anh T1 tiếp tục thỏa thuận bán mật ong cho M. Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 23/05/2018, M mang theo 360 tờ tiền đạo cụ Trung Quốc mệnh giá 100 NDT từ Trung Quốc đến khu vực đến khu vực biên giới Mốc 1314 (2) thuộc bản D, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Ninh để mua mật ong của anh T1 và ông K, thì bị Tổ tuần tra đồn biên phòng cửa khẩu M huyện bắt giữ. Vật chứng thu trên người M

360 tờ tiền đạo cụ Trung Quốc mệnh giá 100 NDT, 01 chứng M thư nhân dân Trung Quốc số 4521321992120733X mang tên YANG JIN M (Dương Kim M) do công an huyện M, tỉnh Quảng Tây Trung Quốc cấp ngày 01/11/2010 (Bút lục số 25,26).

Sau khi M bị bắt, ngày 29/05/2018, ông Chiu Văn C và con trai là Chiu Văn T4 trú tại thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Ninh đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tố cáo với nội dung: Trong thời gian T4 làm việc ở Trung Quốc có cho M vay 6.000.000 đồng (VNĐ). Ngày 15/05/2018, M sang Việt Nam trả nợ số tiền trên cho T4 bằng 71 tờ tiền đạo cụ Trung Quốc mệnh giá 100 NDT. Do phát hiện tiền M trả không có giá trị lưu hành nên T4 cùng ông C đến Cơ quan Công an trình báo và nộp lại số tiền nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra Dương Kim M Khai Nhận: M đã hai lần sang Việt Nam mua của anh T1 và ông K tổng cộng 132 Kg mật ong với giá 31.400.000 đồng. M thỏa thuận với anh T1 bớt cho M 10.000.000 đồng còn lại 21.400.000 đồng M đã quy đổi thành tiền Trung Quốc và trả cho ông K 64 tờ tiền đạo cụ của Trung Quốc, mệnh giá 100 NDT. M thừa nhận đã đưa cho anh Tình 71 tờ tiền đạo cụ của Trung Quốc mệnh giá 100 NDT, số tiền này là do anh Tình nhờ anh M mua hộ. Ngày 23/05/2018, M mang theo 360 tờ tiền đạo cụ của Trung Quốc mệnh giá 100 NDT sang Việt Nam để mua mật ong nhưng chưa mua được thì bị thu giữ. Toàn bộ số tiền đạo cụ của Trung Quốc bị thu giữ do M mua ở Trung Quốc. Đây là loại tiền không có giá trị lưu hành, chỉ sử dụng làm dụng cụ biểu diễn và đốt vào việc tang lễ, thờ cúng v.v. M mang tiền đạo cụ của Trung Quốc sang Việt Nam để mua hàng của những người không biết tiếng Trung Quốc và bán lại cho những người có nhu cầu (Bút lục từ số 158 đến 210).

Quá trình điều tra vụ án và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSQN ngày 28/05/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố: Yang Jin M (tên phiên âm tiếng Việt: Dương Kim M) về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Viện kiểm sát Viện dẫn điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi cho bị hại không có ý kiến về phần bồi thường vì bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho các bị hại.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng; mong Hội đồng xét xử, xử bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của một số người tham gia tố tụng: Một số người tham gia tố tụng đã được tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt một số người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng số 68/CT – VKSQN ngày 28/05/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh; phù hợp với lời khai của các bị hại, các nhân chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 21/05/2018, tại khu vực Mốc biên giới số 1314 thuộc bản X, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Ninh, Yang Zin M (Dương Kim M) lợi dụng sự không hiểu biết của ông Triệu Sinh K, đã dùng thủ đoạn gian dối nói trả tiền mật ong bằng tiền nhân dân tệ Trung Quốc rồi sử dụng tiền đạo cụ Trung Quốc không có giá trị lưu hành để trả tiền mua 52 kg mật ong trị giá 10.400.000đồng và trả nợ số tiền 11.000.000đồng do M mua mật ong của con trai ông K là anh T1 trước đó. Tổng cộng, M đã chiếm đoạt của bố con ông Triệu Sinh K, T1 số tiền 21.400.000đồng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, như nội dung **bản cáo trạng số 68/CT – VKSQN** của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh **đã viện dẫn điều luật truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.**

[4] Đánh giá tính chất của vụ án:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã cố ý dùng thủ đoạn gian dối, tạo niềm tin để chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm M trước pháp luật và cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền 21.400.000 cho bị hại T1 và Triệu Sinh K. Do đó, khi lượng hình cần áp dụng điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra ông Yang Zhong T đại diện gia đình bị cáo Yang Jin M đã đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đề nghị Cơ quan điều tra chứng kiến, lập biên bản ghi nhận việc ông Yang Zhong T tự nguyện thay mặt bị cáo Yang Jin M bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 21.400.000đồng mà bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt của bố con ông Triệu Sinh K và T1. Ông Triệu Sinh K và T1 đã nhận đủ số tiền 21.400.000đồng và đề nghị cơ quan tố tụng Quảng Ninh không yêu cầu bị cáo Yang Jin M phải bồi thường gì thêm, đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của pháp luật Việt Nam, nên không đề cập xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện không có công ăn việc làm, Quốc tịch Trung Quốc, nên miễn phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Vật chứng vụ án: 495 tờ tiền đạo cụ Trung Quốc mệnh giá 100NDT, tất cả là tiền giả không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố : Bị cáo Yang Jin M (phiên âm sang tiếng Việt Nam là Dương Kim M) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm b,i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Yang Jin M 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/05/2018.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 495 tờ tiền đạo cụ Trung Quốc in mệnh giá 100NDT.

(Toàn bộ số vật chứng của vụ án được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 40 ngày 14/01/2019, tại Cục Thi Hành Án dân sự tỉnh Quảng Ninh).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Yang Jin M (Dương Kim M) phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại

có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh QN;
- THA; Lưu VP; Tòa hình sự; HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Văn Tuấn